

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 17/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kết luận số 49-KL/TW), Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2023 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 178/NQ-CP) về việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Căn cứ yêu cầu thực hiện phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP của Chính phủ như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và triển khai các quan điểm, mục tiêu chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ,

công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác phát triển giao thông vận tải đường sắt.

b) Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh và các sở ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP.

## **2. Yêu cầu**

a) Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh phải bám sát quan điểm, mục tiêu của Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP nhằm thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của vận tải đường sắt; huy động, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế trên các hành lang kinh tế chiến lược, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết 178/NQ-CP sát với tình hình thực tiễn của các địa phương, đơn vị, bảo đảm tính khả thi cao; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân; tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bổ khuyết việc thực hiện, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn theo lộ trình; là căn cứ để các sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã quán triệt, triển khai hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu của Kết luận số 49-KL/TW, tạo sự chuyển biến thực sự về phát triển giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân về vai trò, trách nhiệm, tầm quan trọng của vận tải đường sắt. Đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn tỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện phát triển hạ tầng đường sắt.

## **II. HIỆN TRẠNG, MỤC TIÊU**

### **1. Hiện trạng hạ tầng đường sắt trên địa bàn tỉnh.**

a) Các tuyến đường sắt:

Trên địa bàn tỉnh có 03 tuyến đường sắt quốc gia chạy qua, gồm Hà Nội - Lạng Sơn (*từ ga Hà Nội đến ga Đồng Đăng*), Kép - Chí Linh (*từ ga Kép đến ga Chí Linh*) và Kép - Lưu Xá (*từ ga Kép đến ga Lưu Xá*), không kể tuyến chuyên dùng phục vụ cho nhà máy đạm và hoá chất Hà Bắc, cụ thể:

- Tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng khổ ray lòng 1435 mm và 1000mm, dài 167 km, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Giang dài 40 km, từ cầu Đập Cầu (*Km33+711*) đến cầu Xe Điều (*Km73+810*). Có 04 ga trên địa

phận tỉnh là: Sen Hồ, Bắc Giang, Phố Tráng và Kép.

- Tuyến Kép - Chí Linh có khổ ray 1435 mm, dài 38 km, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Giang dài 29,770 km, từ ga Kép đến xã Cẩm Lý; có 04 ga là ga Kép, Bảo Sơn, Lan Mẫu, Cẩm Lý; các ga này hiện nay vẫn chưa được nâng cấp cải tạo. Đối với ga Kép, ngày 19/01/2023 Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-BGTVT cho phép ga Kép được khai thác hoạt động liên vận quốc tế, tạo thuận lợi cho việc hình thành một đầu mối trung chuyển hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trong khu vực, giúp giảm chi phí logistics.

- Tuyến Kép - Lư Xá có khổ ray 1435 mm, tổng chiều dài 57 km, trong đó đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Giang dài 23 km, từ ga Kép đến Mỏ Trạng (*Thái Nguyên*). Hiện nay đang ngừng hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Chất lượng các tuyến đường sắt:

Các tuyến đường sắt qua địa bàn tỉnh Bắc Giang được xây dựng theo 03 giai đoạn: Từ năm 1945-1954 (*xây dựng tuyến Hà Nội - Lạng Sơn - Đông Đăng khổ đường 1000 mm*); từ năm 1954-1975 (*làm đường lồng 1435 mm cho tuyến Hà Nội - Lạng Sơn - Đông Đăng*); từ năm 1975-nay (*tuyến Kép - Chí Linh và Kép - Lư Xá khổ đường 1435 mm*) và từ đó chưa có một dự án cải tạo, nâng cấp nào có quy mô lớn.

Hiện tại mạng lưới 03 tuyến đường sắt trên địa bàn tỉnh có 02 khổ đường là đường lồng và đường 1435 mm. Khổ ray tuy phù hợp với khổ tiêu chuẩn hiện nay (quốc tế) nhưng chỉ đến Hà Nội. Kết cấu hạ tầng tuyến, nhà ga, vận tải đường sắt hầu như chỉ được duy trì, không được đầu tư nâng cấp nên lạc hậu, chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu. Khả năng kết nối giữa đường bộ với đường sắt còn hạn chế về cả quy mô hạ tầng và dịch vụ vận tải.

## 2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh, gắn với liên kết vùng, hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025: Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch tỉnh điều chỉnh và phối hợp Bộ ngành trung ương lập phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đường sắt,... để cụ thể hóa Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP. Định hướng kết nối đường sắt với các cảng cạn ICD, cảng thủy nội địa, trung tâm logistics; bố trí ga trên các tuyến đường sắt hiện có và đường sắt mới kết hợp được chức năng các cảng; liên thông thuận lợi với các phương thức vận tải đường bộ, đường thủy nội địa.

- Đến năm 2030: Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải tập trung cải tạo, nâng cấp, điện khí hóa, khai thác có hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội -

Lạng Sơn; tiếp tục cải tạo, khai thác, sử dụng tuyến Kép - Chí Linh; nghiên cứu phương án khôi phục tuyến Kép - Lưu Xá; nâng cấp các ga, đặc biệt là các ga trên tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng (gồm: ga Bắc Giang, Kép, Sen Hồ và Phó Tráng); phân đầu khởi công xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng kết nối cửa khẩu quốc tế. Duy trì, nâng cấp đoạn tuyến đường sắt nối đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn với nhà máy đạm và hoá chất Hà Bắc phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hoá chuyên dùng.

- Sau năm 2030 đến năm 2045:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải tập trung triển khai cải tạo, nâng cấp, điện khí hóa, khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có gồm: Tuyến đường sắt Kép - Chí Linh và tuyến Kép - Lưu Xá; phân đầu hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt theo hướng hiện đại, đồng bộ với quy hoạch được phê duyệt, theo Kết luận số 49-KL/TW, Nghị quyết số 178/NQ-CP và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

+ Đường sắt đô thị: Nghiên cứu các tuyến đường sắt đô thị bám dọc các khu dân cư tập trung Vôi (Lạng Giang), Đồi Ngô (Lục Nam) - TP Bắc Giang - Việt Yên - Hiệp Hòa kết nối với tuyến liên vùng Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức có liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

#### **1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP.**

a) Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Kết luận số 49-KL/TW, Nghị quyết số 178/NQ-CP ở tất cả các Sở, ban, ngành, các địa phương, doanh nghiệp và người dân để tạo sự thống nhất trong nhận thức về vai trò, vị trí chiến lược và tầm quan trọng vận tải đường sắt đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường và đối ngoại.

b) Công tác tuyên truyền với quy mô sâu rộng, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng để tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như tiềm năng, lợi thế của vận tải đường sắt để tạo đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ phát triển vận tải đường sắt, phát triển khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống đô thị thông minh, hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phân bổ nguồn lực nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vận tải đường sắt.

c) Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nằm trong mạng lưới quy hoạch đường sắt nghiên cứu, ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP về phát triển giao thông vận tải đường sắt phù hợp với thực tiễn của ngành, địa phương.

## **2. Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển đường sắt:**

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt theo hướng đẩy mạnh đầu tư; hiện đại hóa, đa dạng hóa và huy động tối đa nguồn lực đầu tư.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Đường sắt; Luật Xây dựng; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Ngân sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng đẩy mạnh đầu tư phát triển; đa dạng hóa, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển đường sắt; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương để đầu tư, phát triển công nghiệp, nguồn nhân lực cho đường sắt.

c) Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong đầu tư, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ đường sắt; ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm để phát triển khoa học, công nghệ đường sắt.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp đường sắt, đầu tư phát triển công nghiệp đường sắt; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu.

đ) Rà soát, kiến nghị bổ sung để hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý đường sắt.

## **3. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển đường sắt và các quy hoạch liên quan**

a) Rà soát, hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm liên kết, đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, tham gia ý kiến điều chỉnh các Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch vùng, Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, Quy hoạch hệ thống du lịch đồng bộ, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan để tạo không gian phát triển, gắn kết các tuyến đường sắt với các hành lang kinh tế; các trung tâm kinh tế; đầu mối vận tải; các khu công nghiệp; trung tâm logistics; các cảng thủy nội địa, cảng cạn ICD...

b) Rà soát, cập nhật, tích hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch liên quan, các dự án (*khu đô thị, khu công nghiệp, cảng cạn IDC, trung tâm logistics gắn kết với các tuyến, khu ga để tạo không gian phát triển mới, nâng cao năng lực vận tải đường sắt*); hình thành quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đô thị, quản lý không gian ngầm, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị với hạ tầng đường sắt; phát triển các đô thị nén

và khuyến khích đầu tư công trình kinh doanh dịch vụ thương mại, văn phòng xung quanh các khu ga. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt.

#### **4. Huy động nguồn lực đầu tư giao thông vận tải đường sắt**

a) Đề xuất Chính phủ và các Bộ ngành trung ương xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để ưu tiên đầu tư, bảo đảm tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn nhà nước hợp lý cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt nhằm thực hiện các mục tiêu quy hoạch đến năm 2030. Ưu tiên bố trí nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi để đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển các dự án để kết nối với mạng lưới đường sắt, trong đó quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển các dự án giao thông đường bộ kết nối với mạng lưới đường sắt phù hợp với khả năng cân đối và tình hình thực tế của địa phương tạo không gian phát triển xung quanh các khu nhà ga. Chủ động huy động nguồn vốn hợp pháp để đầu tư các kết nối từ cảng cạn ICD, cảng thủy nội địa... với mạng lưới đường sắt quốc gia; thúc đẩy, phối hợp, tham gia hỗ trợ (*các chủ đầu tư, nhà đầu tư*) trong quá trình đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng đường sắt, các dự án kết nối đường sắt trên địa bàn.

c) Phối hợp Bộ Giao thông vận tải đề xuất Chính phủ, Quốc hội cho phép thí điểm áp dụng một số quy định đặc thù (*tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức PPP, cho phép áp dụng loại hợp đồng BT, ru lãi, bảo đảm đầu tư chia sẻ rủi ro phù hợp*) để thu hút nhà đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư từng dự án cụ thể.

d) Phối hợp Bộ Giao thông vận tải kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh đường sắt, dịch vụ hỗ trợ vận tải; tham gia đầu tư, kinh doanh phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (*kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...*). Chủ động phối hợp chặt chẽ các chủ đầu tư, nhà đầu tư trong công tác xem xét, hướng dẫn, tham mưu cấp thẩm quyền chấp thuận đầu tư các dự án; đáp ứng thời gian quy định.

đ) Đẩy mạnh thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh đường sắt, dịch vụ hỗ trợ vận tải; tham gia đầu tư, kinh doanh phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (*kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...*).

e) Ưu tiên dành quỹ đất thích đáng tại các khu vực quanh các khu ga đường sắt, ga đường sắt tốc độ cao, ga đường sắt trong đô thị để phát triển các đô thị, khu chức năng và sử dụng nguồn thu từ phát triển đô thị để tạo nguồn lực tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Phối hợp và chủ động thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu, tiến độ khi có dự án đầu tư hạ tầng giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn. UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án. Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan, phân công công việc rõ người, rõ

trách nhiệm đảm bảo tiến độ, yêu cầu trong công tác giải phóng mặt bằng.

**5. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, các đơn vị quản lý trong công tác đầu tư, phát triển công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực; củng cố, nâng cao năng lực doanh nghiệp vận tải đường sắt; kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt**

a) Thực hiện tham gia, đề xuất các nội dung theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ; các chương trình, dự án, kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải; xây dựng quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác đầu tư, phát triển công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham gia các đề án của các Bộ ngành báo cáo Chính phủ về mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt.

b) Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các tuyến đường sắt; các điều kiện triển khai để tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện đầu tư các dự án. Cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh và là cơ quan đầu mối phối hợp với các sở ngành, địa phương và các cơ quan liên quan cùng với Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Nội tiếp tục duy trì, nâng cấp đoạn tuyến đường sắt nối đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn với nhà máy đạm và hoá chất Hà Bắc, nâng cấp các ga và bãi bốc xếp hàng hoá đáp ứng nhu cầu. Tập trung nghiên cứu nâng cấp các ga, đặc biệt là các ga trên tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng; nghiên cứu, xây dựng ga đường sắt tổng hợp mới thay thế ga Bắc Giang để chuyển đổi chức năng chủ yếu phục vụ hành khách; nghiên cứu mở rộng ga Kép, Sen Hồ và ga Cẩm Lý phục vụ hàng hóa, hành khách (*đặc biệt vai trò ga đầu mối của các khu, cụm công nghiệp*).

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp Bộ Giao thông vận tải để triển khai xây dựng mới tuyến Hà Nội - Đồng Đăng.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp UBND các tỉnh: Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Thành phố Hà Nội đề nghị Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Kép - Chí Linh (*trên cơ sở Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Hải Dương và Lạng Sơn*) và khôi phục tuyến Kép - Lưu Xá (*trên cơ sở Biên bản ghi nhớ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên*).

- Triển khai rà soát, công bố mở mới ga liên vận quốc tế hoặc mở ga liên vận quốc tế trên cơ sở các ga đường sắt quốc gia hiện có để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa liên vận quốc tế bằng đường sắt, giảm thời gian và chi phí logistics.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao

nhận thức doanh nghiệp, người dân về trật tự an toàn giao thông đường sắt; xử lý dứt điểm lỗi đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

*(Chi tiết kế hoạch, thời gian, phân công nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Kế hoạch thực hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

**2.** Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công. Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải trước ngày 01 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**3.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

**4.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch thực hiện, các sở ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTT Chính phủ Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KTN;
- Lưu VT, KTN<sub>Hiếu</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



## PHỤ LỤC

Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP</b>			
1	Triển khai nghiên cứu, quán triệt nội dung của Kết luận số 49-KL/TW, Nghị quyết số 178/NQ-CP ở tất cả các cấp, các ngành.	2024	Các sở ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	
2	Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền về Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP.	2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã
3	Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện	2024	Sở GTVT; các sở ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã nằm trong mạng lưới quy hoạch đường sắt	
<b>II</b>	<b>Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển đường sắt</b>			
1	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý đường sắt.	2024-2030 và theo Kế hoạch của Bộ GTVT	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng; Khoa học & Công nghệ và các Sở, ngành liên quan

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
2	<p>- Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thu hút đầu tư.</p> <p>- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt theo hướng đẩy mạnh đầu tư; hiện đại hóa, đa dạng hóa và huy động tối đa nguồn lực đầu tư. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương để đầu tư, phát triển công nghiệp, nguồn nhân lực cho đường sắt.</p>	2024-2026 và theo kế hoạch Bộ Kế hoạch & Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã
3	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thủ tục đầu tư.	2024-2025 và theo kế hoạch Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan
4	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Ngân sách nhà nước để các địa phương tham gia đầu tư phát triển đường sắt quốc gia qua địa bàn. Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để phát triển khoa học, công nghệ đường sắt.	2024-2025 và theo kế hoạch Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan
5	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực đường sắt.	2024-2025 và theo kế hoạch Bộ Khoa học & Công nghệ	Sở Khoa học & Công nghệ	Các Sở Giao thông vận tải; Xây dựng.
<b>III</b>	<b>Rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển đường sắt và các quy hoạch liên quan</b>			

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
1	Phối hợp cùng Bộ Giao thông vận tải rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, đồng bộ với các quy hoạch ngành trong lĩnh vực giao thông vận tải và các quy hoạch ngành khác có liên quan; triển khai lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành	2024 và theo kế hoạch Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã
2	Phối hợp Bộ Kế hoạch & Đầu tư rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng; rà soát hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Giang bảo đảm liên kết, đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo không gian phát triển, gắn kết các tuyến đường sắt với các hành lang kinh tế; các trung tâm kinh tế; đầu mối vận tải; các khu công nghiệp; trung tâm logistics; các cảng thủy nội địa, cảng cạn ICD....	2024-2025 và Kế hoạch của Bộ Kế hoạch & Đầu tư.	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan
3	Phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch hoàn thiện quy hoạch hệ thống du lịch gắn kết với quy hoạch mạng lưới đường sắt.	2024-2025 và theo Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan
4	Rà soát, cập nhật, tích hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch liên quan, các dự án (khu đô thị, khu công nghiệp, cảng cạn, trung tâm logistics gắn kết với các tuyến, khu ga để tạo không gian phát triển mới, nâng cao năng lực vận tải đường sắt); hình thành quy hoạch quản lý không gian ngầm, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị với hạ tầng đường sắt; phát triển các đô thị nền và khuyến khích đầu tư công trình kinh doanh dịch vụ thương mại, văn	2024-2045 và theo kế hoạch Bộ Xây dựng, thời kỳ rà soát điều chỉnh quy hoạch xây	Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	phòng xung quanh các khu ga; hoàn thiện quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt	dựng.		
<b>IV</b>	<b>Huy động nguồn lực đầu tư giao thông vận tải đường sắt</b>			
1	<p>- Đề xuất Chính phủ và các Bộ ngành trung ương xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để ưu tiên đầu tư, bảo đảm tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn nhà nước hợp lý cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt nhằm thực hiện các mục tiêu quy hoạch đến năm 2030. Ưu tiên bố trí nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi để đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt.</p> <p>- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển các dự án để kết nối với mạng lưới đường sắt, trong đó quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển các dự án giao thông đường bộ kết nối với mạng lưới đường sắt phù hợp với khả năng cân đối và tình hình thực tế của địa phương tạo không gian phát triển xung quanh các khu nhà ga. Chủ động huy động nguồn vốn hợp pháp để đầu tư các kết nối từ cảng cạn IDC, cảng thủy nội địa... với mạng lưới đường sắt quốc gia; thúc đẩy, phối hợp, tham gia hỗ trợ (các chủ đầu tư, nhà đầu tư) trong quá trình đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng đường sắt, các dự án kết nối đường sắt trên địa bàn.</p> <p>- Đẩy mạnh thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh đường sắt, dịch vụ hỗ trợ vận tải; tham gia đầu tư, kinh doanh phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...).</p>	2025-2045 và Kế hoạch của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
2	<p>- Phối hợp Bộ Giao thông vận tải đề xuất Chính phủ, Quốc hội cho phép thí điểm áp dụng một số quy định đặc thù (<i>tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức PPP, cho phép áp dụng loại hợp đồng BT, ưu đãi, bảo đảm đầu tư chia sẻ rủi ro phù hợp</i>) để thu hút nhà đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư từng dự án cụ thể.</p>	<p>Trong quá trình đầu tư và theo Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>Sở Giao thông vận tải</p>	<p>Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư và các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan</p>
3	<p>- Ưu tiên dành quỹ đất thích đáng tại các khu vực quanh các khu ga đường sắt lớn, ga đường sắt tốc độ cao, ga đường sắt trong đô thị để phát triển các đô thị, khu chức năng (mô hình TOD) và sử dụng nguồn thu từ phát triển đô thị để tạo nguồn lực tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Phối hợp và chủ động thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu, tiến độ khi có dự án đầu tư hạ tầng giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án. Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan, phân công công việc rõ người, rõ trách nhiệm đảm bảo tiến độ, yêu cầu trong công tác giải phóng mặt bằng.</p>	<p>Trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch và thực hiện dự án.</p>	<p>UBND các huyện, thành phố, thị xã</p>	<p>Các Sở, ngành và các địa phương có liên quan</p>
V	<p><b>Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, các đơn vị quản lý trong công tác đầu tư, phát triển công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực; củng cố, nâng cao năng lực doanh nghiệp vận tải đường sắt; kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt; thúc đẩy và tăng cường hợp tác quốc tế</b></p>			
1	<p>Xây dựng, triển khai đề án phát triển công nghiệp phụ trợ cho đường sắt, phát triển công nghiệp đường sắt đồng bộ gắn với các ngành công</p>	<p>2024-2025 và Kế hoạch của</p>	<p>Sở Công thương</p>	<p>Các Sở, ngành và UBND các huyện,</p>

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	nghiệp khác; xác định danh mục công trình đường sắt được ưu đãi, mức ưu đãi hỗ trợ.	Bộ Công thương.		thành phố, thị xã liên quan
2	Xây dựng kế hoạch hợp tác, đào tạo nhân lực đường sắt (đào tạo nghề nghiệp) bằng nguồn ngân sách nhà nước. Nghiên cứu nâng cấp, thành lập cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực đường sắt (đặc biệt đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị) để đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển đường sắt.	2024-2030 và lộ trình kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin & Truyền thông; các Sở, ngành liên quan
3	Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực số ngành đường sắt.	2025-2030 theo kế hoạch của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Sở Thông tin & Truyền thông	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan
4	<p>- Xây dựng, triển khai đề án về mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; đề án nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt; thực hiện quy chế phối hợp giữa các Bộ ngành, địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực đường sắt (đào tạo đại học, sau đại học) trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn</p>	2024-2025 theo Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	2024 - 2030, bắt đầu triển khai từ năm 2024.	nghịệp.		
5	<p>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các tuyến đường sắt; các điều kiện triển khai để tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện đầu tư các dự án. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu UBND tỉnh và là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở, ngành địa phương và các cơ quan liên quan cùng với Bộ GTVT, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng tiếp tục duy trì, nâng cấp đoạn tuyến đường sắt nối đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn với nhà máy đạm và hoá chất Hà Bắc, nâng cấp các ga và bãi bốc xếp hàng hoá đáp ứng nhu cầu. Tập trung nghiên cứu nâng cấp các ga, đặc biệt là các ga trên tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng; nghiên cứu, xây dựng ga đường sắt tổng hợp mới thay thế ga Bắc Giang để chuyển đổi chức năng chủ yếu phục vụ hành khách; nghiên cứu mở rộng ga Kép, Sen Hồ và ga Cẩm Lý phục vụ hàng hóa, hành khách (đặc biệt vai trò ga đầu mối của các khu, cụm công nghiệp).</li> <li>- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp Bộ Giao thông vận tải để triển khai xây dựng mới tuyến Hà Nội - Đồng Đăng</li> <li>- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp UBND các tỉnh: Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Thành phố Hà Nội đề nghị Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Kép - Chí Linh (trên cơ sở Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Hải Dương và Lạng Sơn) và khôi phục tuyến Kép - Lưu Xá (trên cơ sở Biên bản ghi nhớ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên).</li> </ul>	2024-2045 trong quá trình triển khai các dự án đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN, HOẶC CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	- Triển khai rà soát, công bố mở mới ga liên vận quốc tế hoặc mở ga liên vận quốc tế trên cơ sở các ga đường sắt quốc gia hiện có để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa liên vận quốc tế bằng đường sắt, giảm thời gian và chi phí logistic.			
6	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức doanh nghiệp, người dân về trật tự an toàn giao thông đường sắt; xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.	2024-2025	Ban An toàn giao thông tỉnh	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan